

KỶ NIỆM 66 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ (27/7/1947 - 27/7/2013)

# TẤM LÒNG CỦA BÁC HỒ VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

ThS. NGUYỄN LAN PHƯƠNG  
ThS. NGUYỄN QUANG TIẾN  
Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

LTS: "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" vừa là một đạo lý thiêng liêng, vừa là một giá trị đạo đức và lối ứng xử cao đẹp trong đời sống văn hóa của người Việt. Truyền thống tốt đẹp này đã và đang được nhân dân phát huy từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa, đúc kết truyền thống tốt đẹp từ ngàn đời của dân tộc thành một trong những nội dung tư tưởng của Người. Đồng thời, Người là một tấm gương sáng thể hiện tấm lòng biết ơn sâu sắc đối với các thương binh, liệt sĩ.

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa, ngày 23/9/1945 thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn. Nhân dân Nam Bộ chưa kịp hưởng niềm vui độc lập và cuộc sống thanh bình lại phải tiếp tục vùng lên cứu nước. Để bảo vệ Tổ quốc thân yêu, rất nhiều người con ưu tú của dân tộc đã hiến dâng tuổi thanh xuân và cả cuộc đời của mình cho đất nước. Họ đã ngã xuống trên chiến trường miền Nam hoặc khi trở về đã mang thương tật suốt đời vì nền độc lập, tự do và sự thống nhất đất nước. Để động viên các gia đình có người đã hy sinh, ngày 02/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến Nhà Thờ Lớn làm lễ cầu hồn cho các chiến sĩ hy sinh ở miền Nam và trong phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày

20/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ ra Sắc lệnh truy tặng 05 liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc tại quận Cái Răng, Cần Thơ ngày 12/11/1945<sup>1</sup>. Tiếp đó, trong thư "Gửi các chiến sĩ Nam Bộ và Nam phần Trung Bộ" tháng 12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng rằng: "Với một nước đã có những người con hy sinh như thế, anh hùng như thế, đã có một khối toàn dân đoàn kết như thế, nước ta nhất định không mất lại một lần nữa. Để bảo vệ Tổ quốc, chúng ta còn phải chiến đấu nhiều. Chỉ có chiến đấu mới vượt được những trở lực, khó khăn, chỉ có chiến đấu mới đưa lại về vang cho Tổ quốc. Các bạn ở tiền tuyến không bao giờ cô độc, vì đã có cả một khối đoàn kết làm hậu thuẫn cho mình. Thắng lợi cuối cùng nhất định về ta"<sup>2</sup>.

Nhằm chia sẻ nỗi đau của hàng triệu thân nhân liệt sĩ, những bậc ông bà, cha mẹ, những người chồng, người vợ và những người con đã mãi mãi không thể gặp lại những người thân yêu nhất của mình, ngày 07/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra "Thông báo về việc nhận con các liệt sĩ làm con nuôi" với lời lẽ đơn giản mà chân thành, gây xúc động mạnh mẽ lòng người: "Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập và thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh hoặc trong thời kỳ kháng chiến. Tôi gửi lời chào thân ái cho gia đình các liệt sĩ đó, và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi"<sup>3</sup>.



Trong "Thư gửi bác sĩ Vũ Đình Tung, Giám đốc Y tế Bắc Bộ" tháng 01/1947, Người viết: "Tôi được báo cáo rằng: con gái của ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên, thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn ngài và gửi ngài lời chào thân ái và quyết thắng!"<sup>4</sup>.

Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký một loạt Sắc lệnh nhằm giải quyết chế độ chính sách cho thương binh và gia đình liệt sĩ như: Sắc lệnh số 20-SL ngày 16/02/1947 quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ; Sắc lệnh số 58-SL ngày 6/6/1947 đặt Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập để thưởng hoặc truy tặng cho đoàn thể hay những người có công với nước, với dân, hoặc tặng cho các nhân vật ngoại quốc đã có công với nước Việt Nam và quy định việc tặng thưởng,...

Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho Chính quyền các cấp hoạt động, ngày 03/10/1947, Người đã ký Sắc lệnh số 101-SL về việc thành lập Sở và Ty Thương binh, Cựu binh ở khu và tỉnh.

Để nhân dân cả nước có dịp bày tỏ lòng biết ơn đến các thương binh và gia đình liệt sĩ, tháng 6/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị chọn một ngày trong năm làm "Ngày Thương binh". Thực hiện chỉ thị của Người, một Hội nghị trừ bị gồm đại biểu các cơ quan, các ngành ở Trung ương, khu và tỉnh họp ở Phú Minh, Đại Từ, Thái Nguyên lần đầu tiên nhất trí lấy ngày 27/7/1947 là "Ngày Thương binh, Liệt sĩ".



Ngày 02/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nhà Thờ Lớn làm lễ cầu nguyện cho các chiến sĩ hy sinh ở miền Nam.

Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản, SLT 129-C43

Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Thư gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức ngày "Thương binh toàn quốc" nói rõ ý nghĩa của ngày kỷ niệm và kêu gọi mọi người có hành động thiết thực giúp đỡ thương binh: "Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm đau, què quặt. Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy"<sup>5</sup>. Nhân ngày này, Người gửi tặng cho Ban Thường trực một chiếc áo lụa, một tháng lương của Người, tiền một bữa ăn của Người và của nhân viên làm việc trong Phủ Chủ tịch, tổng cộng số tiền là 1.127 đồng. Sau này, cứ đến ngày 27/7 hàng năm, Người vẫn đều đặn gửi thư và tặng quà cho các thương binh và gia đình liệt sĩ. Những bức thư của Người giản dị, chân thành, đó là những lời động viên, an ủi, kêu gọi rất mộc mạc, nhưng cụ thể và thiết thực. Đọc những bức thư đó, ai cũng cảm nhận được tình cảm của Người dành cho họ. Những món quà của Người tuy nhỏ nhưng vô cùng quý giá, vì đó chính là sự quan tâm, chăm sóc, là tình cảm của Người dành cho thương binh, bệnh binh. Những món quà đó là nguồn cổ vũ động viên tinh thần to lớn đối với thương bệnh binh, làm ấm lòng người chiến sĩ. Ngày 20/9/1950, trong "Thư gửi các chiến sĩ bị thương trong trận Đông Khê", Người viết: "Các chú đã chiến đấu anh dũng và các chú đã giết được nhiều giặc, đã có công trong việc giải phóng Đông Khê. Chính phủ, đồng bào đều nhớ ơn các chú. Tôi gửi lời khen ngợi các chú và chúc các chú mau lành bệnh để trở lại hàng ngũ tiếp tục chiến đấu giết giặc"<sup>6</sup>. Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, hòa bình lập lại trên miền



Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc trở về sống và làm việc ở Thủ đô Hà Nội. Chiều ngày 31/12/1954, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đã tới đặt vòng hoa viếng các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc tại Đài Liệt sĩ Hà Nội. Tại lễ viếng, đồng chí Phạm Văn Đồng đã thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Diễn từ: "*Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ về vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thờ của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền với sử xanh. Một nén hương thành. Vài lời an ủi. Anh linh của các liệt sĩ bất diệt! Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm!*"<sup>7</sup>. Đón "Tết Hòa bình", tối giao thừa năm 1956 (11/02/1956), Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm và chúc Tết các đồng chí thương binh ở Trường Thương binh hỏng mắt tại phố Nguyễn Thái Học, Hà Nội. Tại đây, Người đã nói chuyện thân mật với các chiến sĩ, khen ngợi những thành tích công tác, học tập vươn lên của thương binh. Kết thúc buổi nói chuyện, Người nói: "*Tại mái trường này các chú được học chữ, học nghề để tiếp tục phục vụ nhân dân. Như vậy: Thương binh tàn nhưng không phế*"<sup>8</sup>.

Không chỉ dừng lại ở đó, Người còn kêu gọi chính quyền các cấp, các tầng lớp nhân dân và đoàn thể hãy thể hiện tình cảm thương yêu, trách nhiệm và bổn phận của mình bằng những việc làm thiết thực nhất đối với thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã cần tổ chức phong trào "*đón anh em thương binh về làng*" bằng cách trích một phần ruộng công để gặt hái. Hoa lợi để nuôi thương binh, tạo công ăn việc làm cho anh em thương binh. Anh em thầy thuốc và chị em khán hộ cứu thương phải hết lòng săn sóc thương binh một cách chu đáo.



Tối giao thừa năm 1956 (11/2/1956), Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm Trường Thương binh hỏng mắt ở phố Nguyễn Thái Học - Hà Nội. Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Mục lục ảnh giai đoạn 1954-1985, SLT 1441-BH61

Các cháu nhi đồng toàn quốc thi đua giúp đỡ các thương binh và gia đình liệt sĩ.

Đáp lại tình cảm ấy, bằng tinh thần và nghị lực của "*Anh bộ đội Cụ Hồ*", nhiều thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ đã có những cố gắng vươn lên, tự lực cánh sinh trong lao động, sản xuất, học tập và cuộc sống. Họ không những đã tạo ra công ăn việc làm cho mình và gia đình, mà còn tích cực giúp đỡ đồng bào và con em của họ, tạo dựng nên cuộc sống có ích hơn, tươi đẹp hơn. Họ đã làm đúng theo lời Người dạy: "*Thương binh tàn mà không phế*". Để tỏ lòng kính yêu với lãnh tụ của dân tộc ta, thương binh trong cả nước đã biểu Người những sản phẩm do chính họ làm ra: Thương binh trại an dưỡng Liên khu X biểu chè, thương binh Liên khu III biểu bộ áo, thương binh Trại Dệt chiếu biểu bốn chiếc chiếu, thương binh Trại An dưỡng Hà Nam biểu một nải chuối,...

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn canh cánh trong lòng về việc đền ơn đáp nghĩa với thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Tháng 5/1968, mặc dù đang ốm mệt, Người vẫn đọc lại bản thảo *Di chúc* và viết bổ sung thêm một số nội dung gồm 6 trang viết tay, trong đó có đoạn viết về thương binh, liệt sĩ: "*Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích*

(Xem tiếp trang 16)



cứu mọi khía cạnh các vấn đề về thể thức văn bản để bổ sung, sửa đổi một cách hợp lý nhất nhằm giúp cho những người thực thi văn bản nhận thức và áp dụng một cách dễ dàng và thống nhất trong hệ thống văn bản quản lý nhà nước.

*Thứ hai:* nhất trí với tác giả Đào Thị Thiên Hương cho rằng khi viện dẫn văn bản, chúng ta không thể viện dẫn được cả con dấu của văn bản đó. Tuy nhiên, khi viện dẫn văn bản lần đầu phải ghi đầy đủ tên cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 11 Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính như sau: "**Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng,**

**năm ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản, trích yếu nội dung văn bản (đối với luật và pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của luật, pháp lệnh), ví dụ: "... được quy định tại Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư"; trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó".**

Như vậy, khi trình bày nội dung văn bản, trong lần viện dẫn văn bản đầu tiên, người soạn thảo văn bản cần viện dẫn đầy đủ các yếu tố thông tin để đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Nếu thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật thì việc nhầm lẫn văn bản giữa các cơ quan Trung ương và cơ quan địa phương cùng ngành là điều không thể xảy ra □

## TÂM LÒNG CỦA BÁC HỒ...

(Tiếp theo trang 23)

hợp, quyết không để họ bị đói rét"<sup>9</sup>. Đặc biệt, ngày 31/7/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng Huy hiệu của Người cho 10 thương binh gương mẫu, tận tụy với công tác sản xuất, lập nhiều thành tích trên mặt trận mới. Đây là lần tặng Huy hiệu cuối cùng của Người cho các thương binh. Ngày 01/9/1969, chỉ trước khi Người mất một ngày, vẫn còn có vòng hoa của Người gửi viếng các liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Hà Nội (Mai Dịch).

Thực hiện *Di chúc* của Người, hiện nay các cấp chính quyền và đoàn thể xã hội đã có những chính sách ưu tiên đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Đồng bào ta trên khắp mọi miền của Tổ quốc cũng đã làm nhiều việc để đền ơn đáp nghĩa như: tặng quà cho các gia đình chính sách, xây dựng nhà tình nghĩa, lập Quỹ đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ và giúp đỡ các nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam, giúp đỡ thương, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, tìm mộ liệt sĩ... Hy vọng rằng những việc làm đó sẽ

nâng cao đời sống tinh thần và vật chất, giảm bớt một phần khó khăn trong cuộc sống cho thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, thể hiện tình cảm, trách nhiệm và bổn phận của toàn xã hội □

### Chú thích:

1. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 50, tờ 94.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.134.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.435.
4. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Mục lục Tài liệu sưu tầm, hồ sơ 44, tờ 01.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.175.
6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.6, tr. 96.
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.7, tr. 427.
8. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.6, tr. 238.
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, t.12, tr.503.